

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN KHỐI 6

A - Các chủ điểm kiến thức

1. Số nguyên

- + Các phép tính của số nguyên
- + Bội ước số nguyên

2. Phân số

- + Các phép toán cộng, trừ, nhân và chia phân số, hỗn số, số thập phân (phối hợp 4 phép toán).
- + Hai bài toán cơ bản của phân số (Tính giá trị phân số của một số, tìm một số biết giá trị phân số của nó, tìm tỉ số hai số).
- + Một số dạng toán nâng cao (Phân số tối giản, Dãy các phân số có quy luật, ...)
- + Một số phương pháp giải toán số học (Tính ngược từ cuối,...)
- + Toán chuyển động

3. Số thập phân

- + Các phép tính về số thập phân, hỗn số
- + Làm tròn số, số phần trăm

4. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm

- + Lập bảng số liệu
- + Vẽ biểu đồ tranh, cột, cột kép
- + Tính xác suất

5. Hình

- + Các cách chứng minh điểm nằm giữa
- + Tính độ dài đoạn thẳng
- + Trung điểm đoạn thẳng
- + Đo góc
- + Nhận biết các loại góc cơ bản

B. Một số đề tham khảo

ĐỀ 1

Câu 1: Kết quả của phép tính $\frac{10}{17} - \left(-\frac{7}{17} + \frac{7}{13} \right)$ là:

- A. $\frac{6}{13}$ B. $\frac{20}{17}$ D. $6\frac{17}{13}$
C. $\frac{14}{13}$

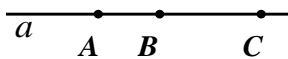
Câu 2: Kết quả tìm được của x trong biểu thức $\frac{5}{11} - 3x = \frac{5}{11}$ là:

- A. 0 B. $\frac{5}{11}$ C. $\frac{30}{11}$ D. $\frac{11}{5}$

Câu 3: $\frac{4}{5}$ giờ là bao nhiêu phút?

- A. 40 phút B. 30 phút C. 48 phút
D. 36 phút

Câu 4: Trong hình vẽ



Chọn khẳng định sai.

- A. Điểm A nằm trên đường thẳng a. B. Điểm B nằm trên đường thẳng a.
C. Điểm C nằm trên đường thẳng a. D. Cả ba đều sai.

Câu 5: Bà có 39 quả táo, muốn chia đều số táo đó cho 12 cháu. Hỏi mỗi cháu được tổng là mấy quả táo và mấy phần quả táo? Hãy biểu diễn tổng đó dưới dạng hỗn số.

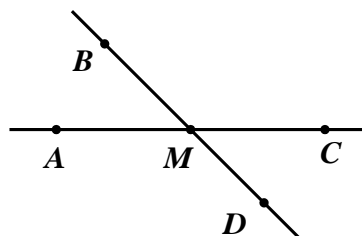
- A. $6\frac{1}{4}$ B. $3\frac{1}{4}$ C. $4\frac{1}{3}$ —
D. $\frac{1}{3}$

Câu 6: Phân số $\frac{27}{50}$ được viết dưới dạng phần trăm là:

- A. 54% B. 27% C. 0,27% D. 540%

Câu 7: Trong hình vẽ, điểm M nằm giữa những điểm nào? Chọn khẳng định đúng

- A. C và D
B. A và C
C. A và D
D. A và B



Câu 8: Tính 67% của 200

A. 67

B. 76

C. 134

D. 0,67

Câu 9: Biết lãi suất gửi tiết kiệm của một ngân hàng là 8% một năm. Bác Hòa gửi tiết kiệm 700 triệu đồng vào ngân hàng đó. Sau một năm, bác Hòa rút cả vốn lẫn lãi thì được bao nhiêu tiền?

- A. 680 triệu B. 600 triệu C. 56 triệu D. 756 triệu

Câu 10: Nhân dịp 26/3, một siêu thị giảm giá 40% đối với $\frac{1}{4}$ tổng số mặt hàng hiện có. Biết siêu thị có 6000 mặt hàng đang được giảm giá 40% trong dịp này. Hãy cho biết, siêu thị này có tổng cộng bao nhiêu mặt hàng.

- A. 24000 B. 12000 C. 10000
D. 9000

Câu 11: Cho ba điểm M, N, P sao cho $MP = 5; NP = 8$ và $MN = 13$.

Câu nào sau đây đúng?

- A. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.
B. Điểm M nằm giữa hai điểm còn lại.
C. Điểm N nằm giữa hai điểm còn lại.
D. Điểm P nằm giữa hai điểm còn lại.

Câu 12: Một hình chữ nhật có chiều dài $\frac{17}{6}m$, chiều rộng $\frac{5}{3}m$. Diện tích hình

chữ nhật đã cho bằng

- A. $\frac{27}{6}m^2$ B. $\frac{85}{18}m^2$ C. $\frac{85}{18}m$ D.
 $\frac{7}{6}m^2$

Câu 13: Tìm một số, biết $\frac{19}{27}$ của số đó là 57.

- A. 19 B. 27 C. 81 D. 57

Câu 14: Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN thì:

- A. $IM = IN$.
B. $IM + IN = MN$.
C. Hai tia IM, IN đối nhau.
D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 15: Kết quả của phép tính $\frac{1}{1.4} + \frac{1}{4.7} + \frac{1}{7.10} + \dots + \frac{1}{100.103}$ là:

- A. $\frac{34}{103}$ B. $\frac{102}{103}$ C. 1 D. $\frac{104}{309}$

Câu 16: Kết quả của phép tính $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \frac{1}{21}$ là:

Câu 26: Biết số tự nhiên x thỏa mãn $3.4^x = 192$. Giá trị của biểu thức $A = 674.x - 2021$

- A. $A = 2$ B. $A = 4$ C. $A = 1$ D.
 $A = 5$

Câu 27: Tính giá trị biểu thức $M = -2,45 + 7,3$

- A. $M = 4,85$ B. $M = 9,75$ C. $M = -9,75$ D.
 $M = -4,85$

Câu 28: Cho 4 đường thẳng song song với nhau và 7 đường thẳng khác cũng song song với nhau đồng thời cắt 4 đường thẳng đã cho. Số giao điểm của chúng

- A. 11 B. 3 C. 18 D. 28

Câu 29: Làm tròn số $a = 327,3859$ đến chữ số thập phân thứ hai ta được số thập phân nào sau đây ?

- A. 327,386 B. 327,38 C. 327,39 D. 327,4

Câu 30: Giá hàng hóa tăng hai lần liên tiếp, lần sau tăng 10% so với mức giá lần trước. So với lúc chưa tăng giá, sau hai lần tăng giá, mức giá hàng hóa đã được tăng:

- A. 21% B. 20% C. 19% D. 30%

Câu 31: Cho 5 điểm, trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Qua hai điểm vẽ được một đường thẳng. Số đường thẳng vẽ được là:

- A. 11 B. 10 C. 9 D. 12

Câu 32: Tích $351,9.2,08$ là:

- A. $-731,952$ B. $73,1952$ C. $731,952$ D.
 $731,951$

Câu 33: Bạn Khôi đi siêu thị mua hết 500 nghìn đồng. Ngày hôm đó siêu thị khai trương nên giảm giá 20% tất cả các mặt hàng. Hỏi số tiền mà bạn Khôi phải trả nếu không có giảm giá

- A. 450 nghìn đồng B. 600 nghìn đồng C. 400 nghìn đồng D. 625
nghìn đồng

Câu 34: Nếu O nằm giữa hai điểm P và Q thì

- A. Tia OP và tia QP đối nhau B. Tia OP và tia OQ đối nhau
C. Tia OQ và tia PQ đối nhau D. Tia PQ và tia QP đối nhau

Câu 35: Cách viết nào sau đây không phải là phân số?

A. $\frac{2022}{0}$

B. $\frac{47}{53}$

C. $\frac{1313}{2424}$

D. $\frac{0}{64}$

Câu 36: Bạn Quân tung một đồng xu liên tiếp 16 lần và nhận thấy có 4 lần xuất hiện mặt sấp, xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là:

A. $\frac{4}{3}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{3}{4}$

D. 4

Câu 37: Cho đoạn thẳng $AB = 5,6\text{cm}$ và điểm C nằm giữa hai điểm A, B .

Biết $AC = \frac{3}{4}CB$. Độ dài đoạn thẳng AC là:

A. $2,4\text{cm}$

B. $3,2\text{cm}$

C. $1,4\text{cm}$

D.

$4,2\text{cm}$

Câu 38: Tính giá trị biểu thức $M = \frac{2^2}{1.3} \cdot \frac{3^2}{2.4} \cdot \frac{4^2}{3.5} \cdot \frac{5^2}{4.6}$

A. $M = \frac{3}{10}$

B. $M = \frac{6}{5}$

C. $M = \frac{5}{6}$

D. $M = \frac{10}{3}$

Câu 39: Bạn Dũng làm một mình xong công việc trong 6 giờ, còn bạn Thành cũng làm xong công việc ấy trong 12 giờ. Hỏi cả hai bạn cùng làm thì xong công việc trong bao lâu ?

A. 6 giờ

B. 4 giờ

C. 18 giờ

D. 9 giờ

Câu 40: Cho biểu thức $M = 6 + 6^2 + 6^3 + \dots + 6^{2021}$, tìm x thỏa mãn $5M + 6 = 6^x$

A. $x = 2020$

B. $x = 2021$

C. $x = 2022$

D. $x = 2023$

ĐỀ 2

Câu 1: Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là

A. $\frac{18}{32}$

B. $\frac{7}{16}$

C. $\frac{12}{32}$

D. $\frac{3}{8}$

Câu 2: Khánh gieo một con xúc xắc 50 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
-------------------	---	---	---	---	---	---

Số lần	4	10	11	7	12	6
--------	---	----	----	---	----	---

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 5 chấm là:

- A. $\frac{1}{10}$. B. $\frac{6}{25}$. C. $\frac{2}{25}$. D. $\frac{3}{25}$

Câu 3: Một hộp có chứa 1 viên bi xanh, 1 viên bi vàng, 1 viên bi đỏ và 1 viên bi trắng. Các viên bi có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần, Nam lấy ra một viên bi từ trong hộp, ghi lại màu của viên bi và bỏ lại vào trong hộp. Trong 20 lần lấy viên bi liên tiếp, có 6 lần xuất hiện màu xanh, 5 lần xuất hiện màu vàng, 2 lần xuất hiện màu đỏ và 7 lần xuất hiện màu trắng. Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh:

- A. $\frac{3}{10}$. B. $\frac{1}{4}$. C. $\frac{1}{10}$. D. $\frac{7}{10}$

Câu 4: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{-2}{5}$?

- A. $\frac{4}{-10}$. B. $\frac{-6}{-15}$. C. $-\frac{-12}{30}$. D. $\frac{-4}{5}$

Câu 5: Kết quả của phép tính $(-0,342) + (-12,78)$ là:

- A. $-13,164$. B. $-12,434$. C. $-12,162$. D. $-13,122$.

Câu 6: Kết quả phép tính: $11,5 + (-0,325)$ là:

- A. $11,55$. B. $11,57$. C. $11,175$. D. $11,75$.

Câu 7: Kết quả của phép tính $32,1 - (-29,325)$ là:

- A. $-61,245$. B. $61,425$. C. $2,775$. D. $-61,405$.

Câu 8: Kết quả phép tính $2,72 \cdot (-3,25)$ là:

- A. $-8,84$. B. $8,84$. C. $-88,4$. D. $88,4$.

Câu 9: Số x thỏa mãn $x : 1,34 = 5,67$ là số

- A. $7,5678$. B. $7,5789$. C. $7,5978$. D. $7,5987$.

Câu 10: Số x thỏa mãn $(-3,744) : x = 1,6$ là số

- A. $-23,4$. B. $-2,43$. C. $23,4$. D. $-2,34$.

Câu 11: Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $-23,456 > -23,564$.

B. $-11,23 < -11,32$.

C. $5,64 > 5,641$.

D. $-100,99 > -100,98$.

Câu 12: Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:
 $-2,604; -2,406; -2,064; -2,046$.

A. $-2,604; -2,406; -2,064; -2,046$.

B.

$-2,604; -2,064; -2,406; -2,046$.

C. $-2,046; -2,064; -2,406; -2,604$.

D.

$-2,604; -2,406; -2,046; -2,064$.

Câu 13: Chia đều một sợi dây dài 13cm thành 4 đoạn bằng nhau. Tính độ dài mỗi đoạn dây (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất):

A. 3,2.

B. 3,3.

C. 3,25.

D. 3,4.

Câu 14: Tỉ số phần trăm của $\frac{1}{10}$ m và 25cm là:

A. $\frac{2}{5}$.

B. 40%.

C. 0,4%.

D. $\frac{4}{5}$.

Câu 15: Tỉ số phần trăm của $\frac{3}{15}$ và $\frac{4}{20}$ là:

A. 100%.

B. 12%.

C. 30%.

D. 15%.

Câu 16: $\frac{6}{5}$ của $\frac{7}{4}$ là:

A. $\frac{42}{20}$.

B. $\frac{21}{10}$.

C. $2\frac{1}{10}$.

D. $\frac{4}{5}$.

Câu 17: Biết $\frac{5}{6}$ của x bằng $2\frac{1}{10}$ thì x bằng:

A. $\frac{63}{25}$.

B. $\frac{7}{4}$.

C. $\frac{10}{21}$.

D. $\frac{4}{7}$.

Câu 18: Cho góc $\hat{M}P$. Đỉnh và các cạnh của góc là

A. đỉnh là M , các cạnh là MN, MP .

B. đỉnh là P , các cạnh là

PM, PN .

C. đỉnh là N , các cạnh là NM, NP .

D. Đỉnh là N , các cạnh là

MN, PN .

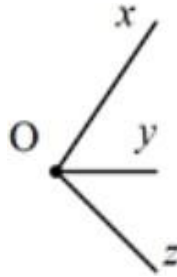
Câu 19: Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia

- A. chung gốc. B. phân biệt. C. đối nhau. D. trùng nhau.

Câu 20: Góc có hai cạnh là AB, AC là

- A. ABC . B. BAC . C. BCA . D. ACB .

Câu 21: Trong hình vẽ bên có bao nhiêu góc?



- A. 2 góc. B. 3 góc. C. 4 góc. D. 5 góc.

Câu 22: Với 5 tia phân biệt chung gốc, chúng tạo thành bao nhiêu góc?

- A. 9 góc. B. 10 góc. C. 11 góc. D. 12 góc.

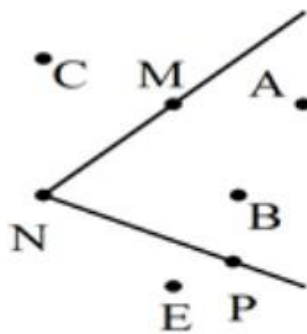
Câu 23: Vẽ ba đường thẳng cắt nhau tại một điểm. Chúng tạo thành bao nhiêu góc?

- A. 12 góc. B. 15 góc. C. 18 góc. D. 21 góc.

Câu 24: Với 9 tia chung gốc, số góc tạo thành là

- A. 16 góc. B. 72 góc. C. 36 góc. D. 42 góc.

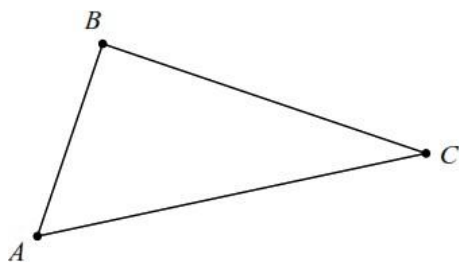
Câu 25: Cho hình vẽ. Có bao nhiêu điểm nằm bên trong góc MNP ?



- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4

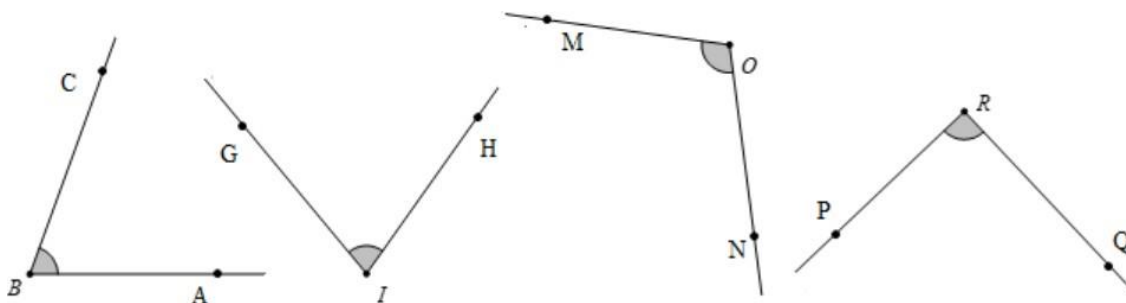
có số đo là.

Câu 26: Góc \widehat{An} dưới đây có số đo là



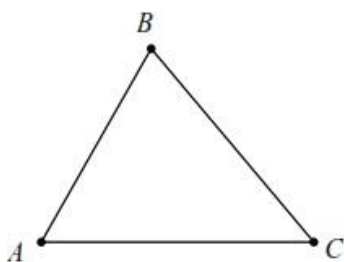
- A. 180° . B. 300° . C. 240° . D. 360° .

Câu 32: Cho hình dưới đây. Góc có số đo 75° là



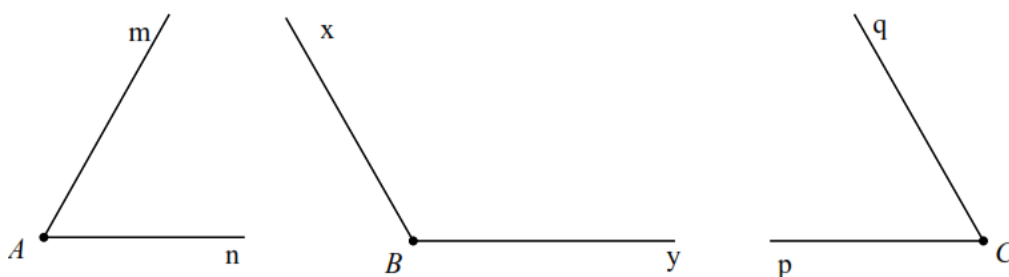
- A. ABC . B. HIG . C. MON . D. PRQ .

Câu 33: Cho hình vẽ. Khẳng định nào sau đây đúng?



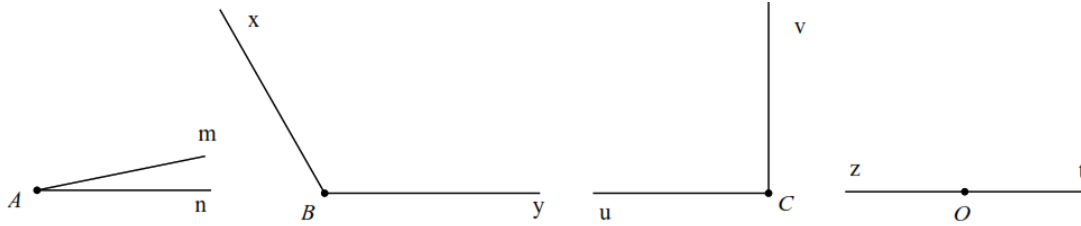
- A. $\hat{A}BC > \hat{A}CB > \hat{B}AC$ B. $\hat{A}CB > \hat{C}AB > \hat{A}BC$
 C. $\hat{A}BC > \hat{B}AC > \hat{B}CA$ D. $\hat{B}AC > \hat{A}CB > \hat{A}BC$

Câu 34: Cho hình vẽ sau. Khẳng định đúng là



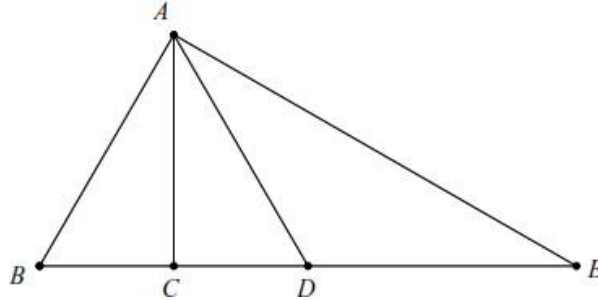
- A. $\hat{A}n = \hat{x}By > \hat{p}Cq$ B. $\hat{A}n > \hat{x}By > \hat{p}Cq$
 C. $\hat{A}n < \hat{p}Cq > \hat{x}By$ D. $\hat{A}n = \hat{p}Cq < \hat{x}By$

Câu 35: Cho hình vẽ sau. Góc lớn nhất là



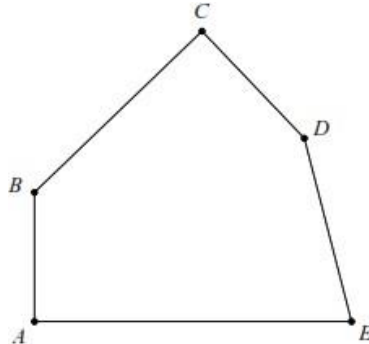
- A. $\hat{z}Ot$ B. $\hat{x}By$ C. $\hat{u}Cv$ D. $\hat{A}n$

Câu 36: Số góc nhọn có trong hình dưới đây là



- A. 4. B. 7. C. 9. D. 8.

Câu 37: Cho hình vẽ dưới đây. Khẳng định đúng là



- A. Góc A, E, C là góc vuông, góc B, D là góc nhọn.
 B. Góc A, C là góc vuông, góc B, D là góc nhọn, góc E là góc tù.
 C. Góc A, C là góc vuông, góc B, D là góc tù, góc E là góc nhọn.
 D. Góc A, E, C là góc nhọn, góc B, D là góc tù.

Câu 38: Biết khi hai kim đồng hồ chỉ vào hai số liên tiếp nhau thì góc giữa hai kim đồng hồ là 30° . Góc tạo bởi kim phút và kim giờ tại thời điểm 7 giờ là

- A. 70° . B. 30° . C. 150° . D. 180° .

Câu 39: Kết quả của phép tính $\frac{6}{18} + \frac{-14}{21}$ là:

Câu 7. Cho $A = \frac{2}{3} + \frac{-5}{3} \cdot \frac{12}{25}$ và $B = \frac{1}{3} - \frac{-3}{5} \cdot \frac{9}{12}$. So sánh A và B , ta được

A. $A < B$ B. $A = B$ C. $A > B$ D. $A \geq B$.

Câu 8. Giá trị của $A = \frac{5}{2.4} + \frac{5}{4.6} + \frac{5}{6.8} + \dots + \frac{5}{48.50}$ là

A. 3 B. $\frac{5}{6}$ C. $\frac{6}{5}$ D. $\frac{12}{15}$.

Câu 9. Có bao nhiêu số tự nhiên x thỏa mãn $\frac{1}{5} < \frac{x}{30} < \frac{1}{4}$

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4.

Câu 10. Giá trị của x thỏa mãn $\frac{1}{7} - \left(\frac{5}{21} - x \right) = \frac{7}{3}$ là

A. $-\frac{7}{17}$ B. $-\frac{17}{7}$ C. $\frac{7}{17}$ D. $\frac{17}{7}$.

Câu 11. Tìm $x \in \mathbb{N}; x \geq 2$ biết $\frac{1}{2.4} + \frac{1}{4.6} + \dots + \frac{1}{(2x-2).2x} = \frac{1}{8}$

A. 4 B. 2 C. $\frac{1}{8}$ D. $\frac{1}{16}$.

Câu 12. Tìm x , biết $\frac{x-5}{100} + \frac{x-4}{101} + \frac{x-3}{102} = \frac{x-100}{5} + \frac{x-101}{4} + \frac{x-102}{3}$

A. 105 B. -105 C. -102 D. 102.

Câu 13. Tỉ số của hai số a và b là $\frac{2}{7}$, tỉ số của hai số b và c là $\frac{35}{36}$. Tính tỉ số của hai số a và c ?

A. $\frac{5}{18}$. B. $\frac{18}{5}$. C. $\frac{5}{16}$. D. $\frac{16}{5}$.

Câu 14. Một người mang sọt cam đi bán. Sau khi bán $\frac{4}{7}$ số cam và 2 quả thì số cam còn lại là 46 quả. Tính số cam người ấy mang đi bán.

A. 110 . B. 112 . C. 115 . D. 118 .

Câu 15. Giá bán một quyển sách là 120000 đồng. Nhân dịp trung thu, nhà sách giảm giá 15% . Sau khi giảm giá, giá của quyển sách đó còn lại là bao nhiêu ?

A.18000 đồng. B. 48000 đồng. C. 102000 đồng. D. 108000 đồng.

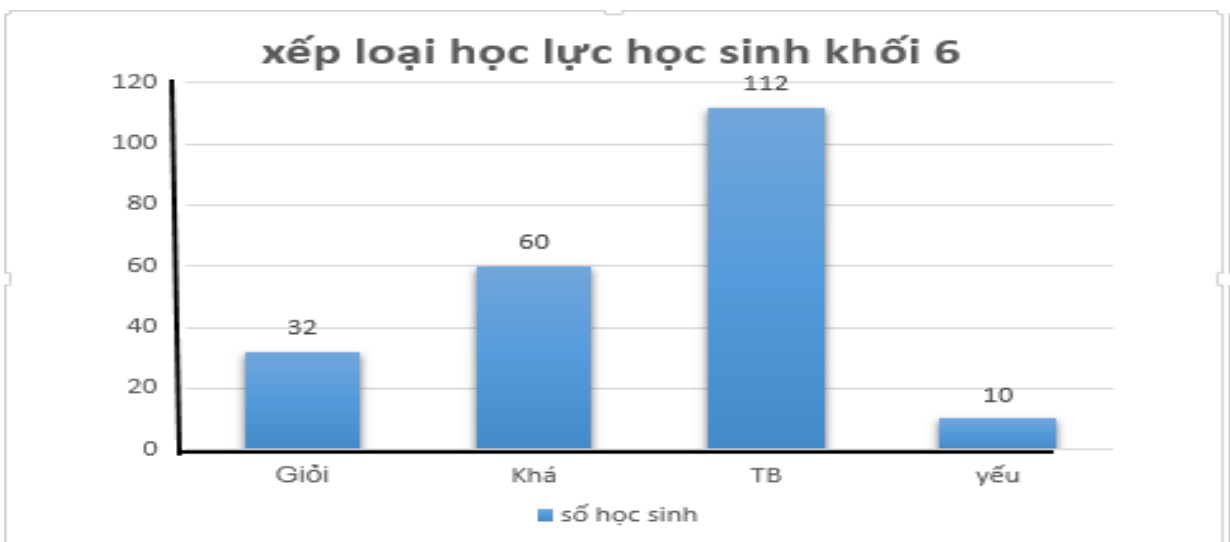
Câu 16. Bạn Mít đọc một cuốn sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất đọc $\frac{1}{3}$ số trang. Ngày thứ hai đọc $\frac{3}{8}$ số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 80 trang. Hỏi cuốn sách đó có bao nhiêu trang?

A. 180 trang . B. 185 trang. C. 190 trang . D. 192 trang .

Câu 17. Một người gửi tiết kiệm 5000000 đồng, lãi suất tiết kiệm là 0,6% một tháng. Tính số tiền người đó nhận được sau một tháng.

A.5300000 đồng. B. 5030000 đồng. C. 5003000 đồng. D. 53000000 đồng.

Câu 18. Biểu đồ cột dưới đây thể hiện xếp loại học lực của khối 6 trường THCS Quang Trung



Tổng số học sinh khối 6 là bao nhiêu?

A. 140

B. 144.

C. 214.

D. 220.

Câu 19. Nếu gieo một con xúc xắc 13 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt hai chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt hai chấm là:

A. $\frac{7}{13}$

B. $\frac{2}{7}$

C. $\frac{1}{3}$

D.

$\frac{1}{3}$

Câu 20. Cho biểu đồ cột dưới đây và cho biết:

Số học sinh đạt điểm 10 môn toán của lớp 6A	
Ngày	Số học sinh
Thứ 2	
Thứ 3	
Thứ 4	
Thứ 5	
Thứ 6	
Thứ 7	

Ngày thứ sáu lớp 6A phải đạt thêm ít nhất bao nhiêu điểm 10 để số điểm 10 trong tuần nhiều hơn lớp 6B. Biết rằng lớp 6B đạt 15 điểm 10

A. 7

B. 6

C. 4

D. 5

Câu 21. Gieo con xúc xắc 6 mặt 50 lần ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	10	8	5	14	9	4

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt thấp nhất 3 chấm là:

A. 0,1

B. 0,64

C. 0,46

D. 0,54

Câu 22. Một xạ thủ bắn 100 viên đạn vào mục tiêu và thấy có 75 viên trúng mục tiêu. Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xạ thủ không bắn trúng mục tiêu” là:

A. $\frac{3}{4}$

B. $\frac{1}{2}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{1}{4}$

Câu 23. Có bao nhiêu số tự nhiên chẵn có ba chữ số khác nhau?

A. 320

B. 360

C. 500

D. 328

Câu 24. Trên đường thẳng a lấy ba điểm. Trong ba điểm đó:

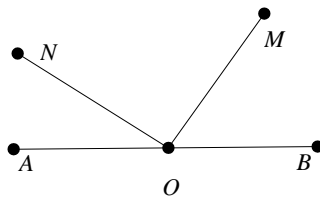
A. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

- B. Cả ba điểm mà mỗi điểm đều nằm giữa hai điểm còn lại .
- C. Có một điểm và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.
- D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 25. Chọn câu trả lời sai :

- A. Góc vuông là góc có số đo bằng 90° .
- B. Góc có số đo lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90° là góc nhọn .
- C. Góc tù là góc có số đo lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180° .
- D. Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù.

Câu 26. Số góc trong hình là

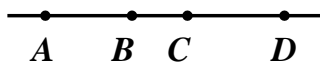


- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 7.

Câu 27. Số góc do ba đường thẳng cắt nhau tại một điểm tạo ra là

- A. 18.
- B. 15 .
- C. 2.
- D. 6 .

Câu 28. Trong hình vẽ đường thẳng trên có bao nhiêu cách gọi tên

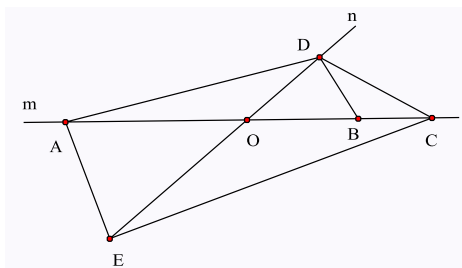


- A. 5.
- B. 7.
- C. 6.
- D. 8.

Câu 29. Cho 4 điểm A, B, C, D trong đó có ba điểm A, B, C thẳng hàng. Qua hai điểm kẻ được một đường thẳng. Khi đó ta vẽ được bao nhiêu đường thẳng?

- A. 6.
- B. 5.
- C. 4.
- D. 3.

Câu 30. Cho hình vẽ



Trong hình vẽ trên có bao nhiêu đường thẳng đi qua điểm D .

- A. 0.
- B. 1.
- C. 5.
- D. 4.

Câu 31. Cho n đường thẳng trong đó bất kì hai đường thẳng nào cũng cắt nhau ; không có ba đường thẳng nào đồng qui. Biết rằng tổng số giao điểm là 465 . Khi đó n có giá trị bằng

- A. 29.
- B. 30.
- C. 31.
- D. 32.

Câu 32. Lúc 4 giờ đúng thì kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

A. Một góc bẹt.

B. Một góc vuông.

C. Một góc tù.

D. Một góc nhọn.

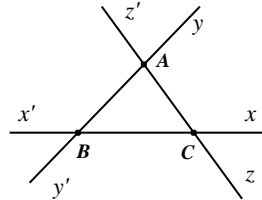
Câu 33. Số tia có trong hình vẽ bên là:

A. 12.

B. 9.

C. 6.

D. 3.



Câu 34. Cho hai đường thẳng m và n cắt nhau tại O . Trên đường thẳng m lấy các điểm A, B, C không trùng với O . Trên đường thẳng n lấy các điểm D, E không trùng với O . Vẽ các đoạn thẳng AD, AE, EC, DC . Hỏi trên hình vẽ có bao nhiêu đoạn thẳng?

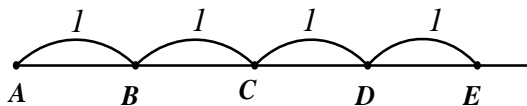
A. 11.

B. 12.

C. 13.

D. 14.

Câu 35. Trong hình vẽ, số trường hợp một điểm là trung điểm của đoạn thẳng là:



A. 5.

B. 4.

C. 3.

D. 2.

Câu 36. Trên tia Ox lấy điểm M và N sao cho $OM = 2 \text{ cm}$, $ON = 5 \text{ cm}$. Hiệu $MN - OM$ bằng:

A. 3 cm.

B. 2 cm.

C. 1 cm.

D. Một kết quả khác.

Câu 37. Cho đoạn thẳng $AB = 1 \text{ cm}$. Gọi $A_1, A_2, A_3, \dots, A_{2019}$ lần lượt là trung điểm của $AB, A_1B, A_2B, \dots, A_{2018}B$. Tính độ dài đoạn thẳng AA_{2019} .

A. $\frac{1}{2019} \text{ cm}$. **B.** $\frac{1}{2^{2019}} \text{ cm}$. **C.** $1 - \frac{1}{2019} \text{ cm}$. **D.** $1 - \frac{1}{2^{2019}} \text{ cm}$.

Câu 38. Trong một ngày kim phút chỉ số 12 và kim giờ tạo với nhau một góc có số đo 90° là bao nhiêu lần?

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 1.

Câu 39. So sánh giá trị biểu thức $S = \frac{3}{4} + \frac{8}{9} + \frac{15}{16} + \dots + \frac{9999}{10000}$ với các số 98 và 99.

- A. $A < 98 < 99$ B. $98 < 99 < A$ C. $98 < A < 99$ D. $A = 99 > 98$.

Câu 40. Biết kết quả rút gọn của phép tính:

$$\frac{\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{2021}}{\frac{2020}{1} + \frac{2019}{2} + \frac{2018}{3} + \dots + \frac{1}{2020}} = \frac{A}{B} \quad (\text{biết } \frac{A}{B} \text{ là phân số tối giản, } A \in \mathbb{Z}, B \in \mathbb{Z})$$

). Khi đó: $A + B$ bằng:







- A. 2020 B. 1 C. 2022 D. 2021.

HẾT

ĐỀ 4

Sử dụng dữ liệu sau đây để làm câu 1, 2 .

Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2021 được kết quả như sau:

Quý 1	
Quý 2	
Quý 3	
Quý 4	
 : 10 chiếc xe,;  5 chiếc xe	

Câu 1. Tổng số xe bán được trong ba quý sau là:

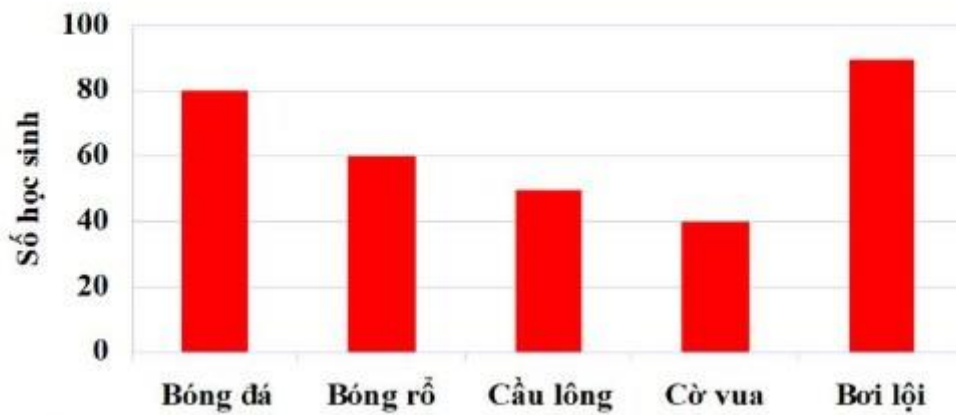
- A.80. B.75. C.70. D.85.

Câu 2. Quý 2 bán được nhiều hơn quý 4 bao nhiêu chiếc xe?

- A. 15
B. 10
C. 5
D. 20

Sử dụng dữ liệu sau đây để làm câu 3 .

Môn thể thao yêu thích



Biểu đồ sau đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS.

Câu 3. Số HS thích cầu lông ít hơn số HS thích bơi lội là:

- A.60 B.50 C.40 **D. 30**

Câu 4. Tung đồng xu 10 lần liên tiếp, có 3 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là

- A. $\frac{1}{3}$
B. $\frac{3}{10}$
C. $\frac{7}{10}$
D. $\frac{2}{3}$

Câu 5. Khánh gieo một con xúc xắc 60 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	4	9	5	23	12	7

Xác suất thực nghiệm xuất hiện các mặt nhiều hơn 3 chấm là:

- A. $\frac{7}{10}$

B. $\frac{6}{25}$

C. $\frac{2}{25}$

D. Đáp án khác

Câu 6. Một hộp có chứa 1 viên bi xanh, 1 viên bi vàng, 1 viên bi đỏ và 1 viên bi trắng. Các viên bi có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần, Nam lấy ra một viên bi từ trong hộp, ghi lại màu của viên bi và bỏ lại vào trong hộp. Trong 20 lần lấy viên bi liên tiếp, có 6 lần xuất hiện màu xanh, 5 lần xuất hiện màu vàng, 2 lần xuất hiện màu đỏ và 7 lần xuất hiện màu trắng. Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện màu đỏ:

A. $\frac{3}{10}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{1}{10}$

D. Đáp án khác

Câu 7. Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{-2}{5}$?

A. $\frac{4}{-10}$

B. $\frac{-6}{-15}$

C. $-\frac{-12}{30}$

D. Đáp án khác

Câu 8. Kết quả của phép tính $(-0,352) + (-21,78)$ là:

A. $-23,164$

B. $-22,434.$

C. $-22,162.$

D. $-22,132.$

Câu 9. Kết quả của phép tính $42,1 - (-29,35)$ là:

- A. $-71,45$
- B. $12,75$.
- C. $2,775$.
- D. $-71,425$.

Câu 10. Kết quả phép tính $2,72 \times (-3,75)$ là:

- A. $-10,2$
- B. $10,2$.
- C. $8,16$.
- D. $-8,16$.

Câu 11. Kết quả của phép tính $(-4,725) : (-1,125)$ là:

- A. $4,2$
- B. $4,3$.
- C. $-4,2$.
- D. $-4,3$.

Câu 12. Số x thỏa mãn $-5,67 - x = -7,33$ là số

- A. 13 .
- B. $1,66$.
- C. -13 .
- D. $-1,66$.

Câu 13. Kết quả phép tính: $25 \cdot (-0,8) \cdot 4 \cdot (-0,5) \cdot 0,224$ là:

- A. $9,86$.
- B. $8,69$.
- C. $8,96$.
- D. $-8,96$.

Câu 14. Kết quả phép tính: $(-4,44 + 60 - 5,56) : (1,2 - 0,8)$ là:

- A. -152 .
- B. -125 .
- C. 152 .
- D. 125 .

Câu 15. Số x thỏa mãn $(-1,23) \cdot x = 4,551$ là số:

- A. $-3,6$.
- B. $-3,7$.
- C. $-3,8$.
- D. $-3,9$.

Câu 16. Số x thỏa mãn $(-3,744) : x = 1,6$ là số:

- A. $-23,4$.
- B. $-2,43$.
- C. $23,4$.
- D. $-2,34$.

Câu 17. Giá trị của x thỏa mãn $x - 5,67x + 3,42x = 16,75$ là:

- A. $-14,03$. B. $-14,3$. C. $-13,04$. D. $-13,4$.

Câu 18. Giá trị của x thỏa mãn $(6,27 - 1,38) : (x : 2) = 3,26$ là:

- A. 6. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 19. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $-23,456 > -23,564$.

B. $-11,23 < -11,32$

C. $5,64 > 5,641$

D. $-100,99 > -100,98$

Câu 20. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

$-3,604; -3,406; -3,064; -3,046$.

A. $-3,604; -3,406; -3,064; -3,046$.

B. $-3,604; -3,064; -3,406; -3,046$.

C. $-3,046; -3,064; -3,406; -3,604$.

D. $-3,604; -3,406; -3,046; -3,064$.

Câu 21. Làm tròn số thập phân $73,24035$ đến hàng phần trăm ta được số:

A. $73,24$

B. $73,25$

C. 73

D. $73,240$

Câu 22. Làm tròn số -54565889 đến hàng triệu, ta được số:

A. -55000000

B. $-54\ 000000$

C. -5456000

D. Đáp án khác.

Câu 23. Tỷ số phần trăm của $\frac{1}{10}$ m và 25 cm là:

A. $\frac{2}{5}$

B. 40%

C. $0,4\%$

D. Đáp án khác

Câu 24. Tỉ số phần trăm của $\frac{3}{15}$ và $\frac{4}{20}$ là:

A. 100% . B. 12% . C. 30% . D. 15% .

Câu 25. $\frac{6}{5}$ của $\frac{7}{4}$ là:

A. $\frac{42}{20}$ B. $\frac{21}{10}$ C. $2\frac{1}{10}$ D. Cả 3 câu trên đều đúng

Câu 26. Biết $\frac{5}{6}$ của x bằng $2\frac{1}{10}$ thì x bằng:

A. $\frac{63}{25}$ B. $\frac{7}{4}$ C. $\frac{10}{21}$ D. $\frac{4}{7}$

Câu 27. Mua $4m$ vải phải trả 60000 đồng. Hỏi mua $8,8m$ cùng loại phải trả bao nhiêu tiền?

A. 132000. B. 130000. C. 120000. D. 110000.

Câu 28. Mỗi chai nước ngọt chứa $0,75l$ và mỗi lít nước ngọt nặng $1,1kg$. Biết rằng mỗi vỏ chai nặng $0,25kg$. Hỏi 210 chai nước ngọt cân nặng bao nhiêu kg?

A. 225,7. B. 225,75. C. 220,75. D. 210,75.

Câu 29. Tính diện tích một hình chữ nhật có chiều dài $31,21cm$ và chiều rộng $22,52cm$?

A. 702,8492. B. 701,8492. C. 700,8492. D. 700,8491.

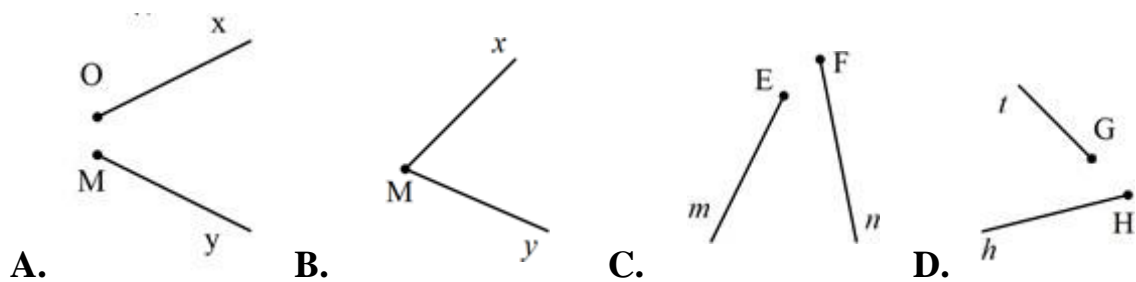
Câu 30. Tài khoản vay ngân hàng của một chủ xưởng gỗ có số dư là $-1,252$ tỉ đồng. Sau khi chủ xưởng trả được một nửa khoản vay thì số dư trong tài khoản là bao nhiêu tỉ đồng?

A. $-0,625$. B. $-0,626$. C. $0,626$. D. $0,62$.

Câu 31. Trong các câu sau, câu nào đúng?

- A. Góc là hình gồm hai đường thẳng cắt nhau.
- B. Góc là hình gồm hai đoạn thẳng chung một đầu.
- C. Góc là hình gồm hai tia chung gốc.
- D. Góc là hình gồm hai tia.

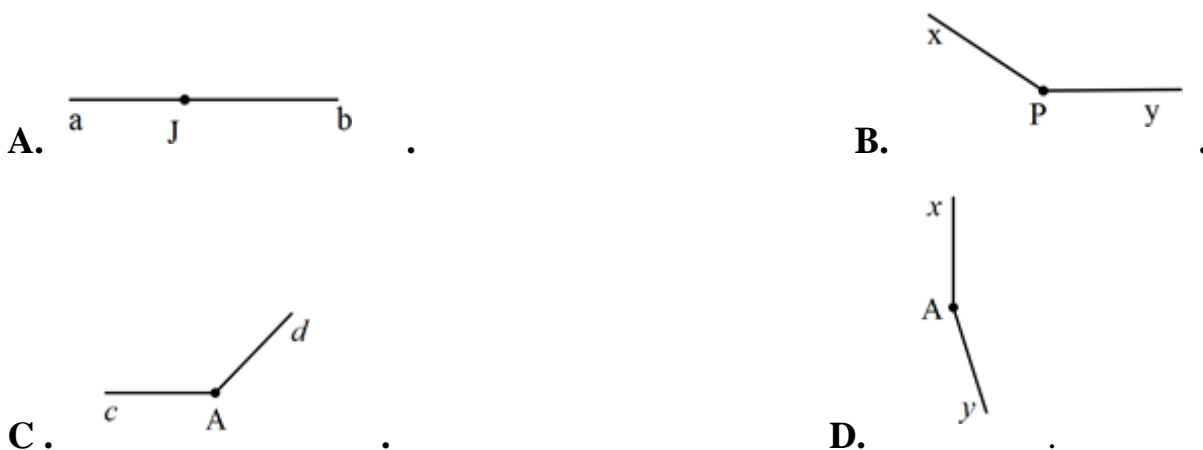
Câu 32. Trong các hình sau, hình nào là góc?



Câu 33. Cho ABC . Đỉnh và các cạnh của góc là

- A. đỉnh là A , các cạnh là AB, AC . B. đỉnh là B , các cạnh là AB, AC .
 C. đỉnh là B , các cạnh là BA, BC . D. Đỉnh là C , các cạnh là BC, AC .

Câu 34. Trong các góc sau, góc nào là góc bẹt?



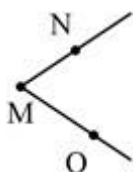
Câu 35. Góc có hai cạnh là MN, MI là

- A. INM . B. MIN . C. NMI . D. N .

Câu 36. Khi nào kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông?

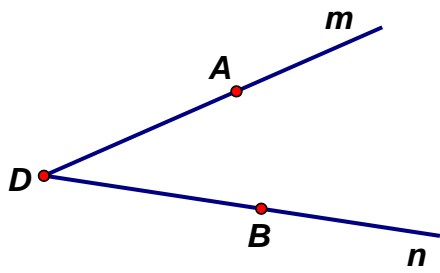
- A. 3 giờ. B. 4 giờ. C. 5 giờ. D. 6 giờ.

Câu 37. Cách viết kí hiệu góc trong hình vẽ là



- A. MON . B. OMN . C. ONM . D. MNO .

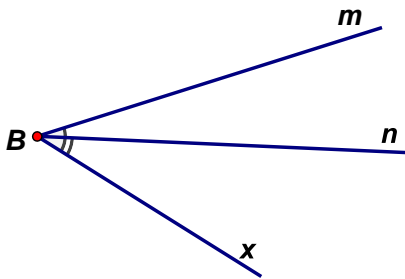
Câu 38. Cho hình vẽ. Cách viết góc **sai** là.



- A. mDn . B. ADB . C. D . D. DAB .

Câu 39. Trong hình vẽ sau có bao nhiêu góc ?

- A. 2 góc. B. 3 góc. C. 4 góc. D. 5 góc.



Câu 40. Với 6 tia chung gốc Oy, Oz, Ot, Om, Ox, On , chúng tạo thành bao nhiêu góc ?

- A. 9 góc. B. 5 góc. C. 11 góc. D. 15 góc.